

Bản án số: 25/2026/HSST
Ngày 09/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và bà Lê Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2026/TLST-HS ngày 13/01/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST-HS ngày 27/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn C sinh năm 1993 tại xã Q, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm E N, xã Q, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0370930015xx cấp ngày 05/5/2023 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Vũ Văn Y và bà Phạm Thị B; vợ Kha Thị N chưa có con. Tiền án không, tiền sự không. Lịch sử bản thân ngày 16/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng đến ngày 20/10/2022 C chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2025 đến ngày 30/9/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N cho đến nay; có mặt.

2. Vũ Văn V sinh năm 1986 tại xã K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn A, xã K, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0370860053xx cấp ngày 03/7/2019 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt nam; con ông Vũ Văn B1 (đã chết) và bà Vũ Thị T (đã chết); vợ Hoàng Thị C1 và có 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2025 đến ngày 30/9/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N cho đến nay; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Văn T1 sinh năm 1983; nơi cư trú xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Chị Phạm Thị Bình S năm 1971; nơi cư trú xóm E, xã Q, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

C là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 20/9/2025 C đi bộ đến khu vực Nghĩa trang thuộc địa phận xóm D N, xã Q, tỉnh Ninh Bình tìm và hỏi mua của một người không quen biết được 01 gói ma túy loại Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng với giá 600.000 đồng, sau khi mua được ma túy C mang về nhà lấy ra một phần sử dụng bằng hình thức hít, số Heroine còn lại Chiến gói lại như cũ rồi cất giấu ở bàn kê trong bếp nhà C, có ai hỏi mua thì C sẽ bán.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/9/2025 V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N8-8270 đến nhà C ở xóm E N, xã Q, tỉnh Ninh Bình để hỏi mua ma túy. Đến nơi V đỗ xe ở ngoài cổng rồi đi bộ vào sân nhà C, gặp C và hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy loại Heroine, C đồng ý. V cầm tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho C, C cầm tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng V đưa và cất vào túi quần của C đang mặc rồi đi vào trong bếp lấy trên mặt bàn kê trong bếp nhà C 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng mang ra đưa cho V. V cầm gói Heroine C2 đưa rồi đi ra cổng nhà C2; khi ra đến cổng V mở gói Heroine ra xé đôi mảnh giấy gói Heroine trước đó và chia số Heroine mua được thành hai phần và gói lại thành 02 gói Heroine đều được gói ngoài bằng giấy trắng rồi cầm ở tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận xóm E N, xã Q, tỉnh Ninh Bình; V dừng xe để tìm chỗ sử dụng Heroine thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N kiểm tra, phát hiện V đang cầm 02 gói nhỏ trong tay phải, V tự khai nhận là H mua về để sử dụng cho bản thân, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói nhỏ nêu trên của V, tiến hành niêm phong ký hiệu QT01.

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 21/9/2025 C2 đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy của mình cho V.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của C2 tại xóm E N, xã Q, tỉnh Ninh Bình thu giữ trên mặt bàn kê trong nhà C2 01 điện thoại vivo; thu giữ trên kệ ti vi kê trong nhà C2 01 chiếc đầu thu nhãn hiệu vision.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, mở niêm phong gói ký hiệu QT01 thu giữ của V và cân xác định khối lượng: Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ là 0,2500 gam, tiến hành niêm phong lại ký hiệu M và gửi toàn bộ mẫu ký hiệu M để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 1133/KL-KTHS, ngày 26/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2500 gam, là ma túy, loại: Heroine; Heroine là chất ma túy thuộc danh mục IA, số thứ tự 9 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy, kết quả: Vũ Văn V và Vũ Văn C đều dương tính với ma túy, loại: Heroine.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-KV4 ngày 07/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo V về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo C từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2025. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo V từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2025.

- Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị V gồm “01 xe mô tô Wave Alpha biển kiểm soát 35N8-8270; 01 quyển sổ hộ chiếu số C7722505 mang tên Vũ Văn V”; trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại VIVO; trả lại cho chị B1 01 chiếc đầu thu nhãn hiệu vision. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền sử dụng vào việc phạm tội đã thu giữ là 200.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy “toàn bộ số ma túy còn lại; 02 mảnh giấy và toàn bộ vỏ bao gói niêm”.

Tại phiên tòa các bị cáo C và V đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 21/9/2025 tại nhà C ở xóm E N, xã Q, tỉnh Ninh Bình; C bán trái phép cho V 0,2500 gam ma túy loại Heroine để lấy số tiền là 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về ma túy; hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

Hồi 13 giờ ngày 21/9/2025 tại khu vực đường đông thuộc địa phận xóm E N, xã Q, tỉnh Ninh Bình; V cất giữ trái phép trong lòng bàn tay phải của V 0,2500 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo V là trái

pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C3, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo C và bị cáo V về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả bị cáo C và bị cáo V đều không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ, bị cáo C “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo V “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng: Bị cáo C có nhân thân xấu, đã đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng C không tu dưỡng bản thân, không từ bỏ ma túy, mà còn thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo V cũng sử dụng ma túy từ năm 2012 đến nay vẫn sử dụng ma túy; nên cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và ý thức chấp hành pháp luật của từng bị cáo; để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo C có 02 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo V có 01 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà mỗi bị cáo được hưởng.

Bị cáo C là người bán ma túy, nên phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “0,2500 gam ma túy loại Heroine, 02 mẫu giấy màu trắng, phong bì niêm phong ký hiệu QT01, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N8-8270, 01 quyền hộ chiếu số C5522505 cấp cho Vũ Văn V, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 chiếc điện thoại vivo, 01 phong bì niêm phong ký hiệu K1, 01 chiếc đầu thu nhãn hiệu vision, 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2”.

- Xe mô tô Wave Alpha biển kiểm soát 35N8-8270 và 01 quyền sở hộ chiếu số C7722505 mang tên Vũ Văn V đều là tài sản của bị cáo V; 01 điện thoại VIVO là tài sản của bị cáo C; 01 chiếc đầu thu nhãn hiệu vision là tài sản của chị B1. Toàn bộ tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho chủ sở hữu.

- Tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tài sản của V, V đã sử dụng vào việc phạm tội; nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 0,2500 gam ma túy loại Heroine sau giám định Cơ quan giám định chỉ hoàn

lại 0,2125 gam ma túy loại Heroine, 02 mẫu giấy màu trắng, phong bì niêm phong ký hiệu QT01, 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; tất cả tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo C và V đều bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025) đối với C.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025) đối với V.

Căn cứ các điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a và c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Vũ Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Vũ Văn C 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2025. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Vũ Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền sử dụng vào việc phạm tội là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn V gồm “01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 35N8-8270; 01 quyển sổ hộ chiếu số C7722505 mang tên Vũ Văn V”. Trả lại cho bị cáo Vũ Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu tím được niêm phong trong phong bì, trên mặt phong bì có ghi “... 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu tím thu giữ của Vũ Văn C ký hiệu ĐTC”. Trả lại cho chị Phạm Thị B 01 chiếc đầu thu nhãn hiệu vision được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS2A 075 trên túi niêm phong có chữ ký họ tên của Đinh Anh B2, Đỗ Tuấn H1 và 01 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K1, được niêm phong trong phong bì, trên mặt phong bì có ghi “01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K1...”;

- 01 phong bì niêm phong, trên mặt phong bì có ghi “02 mảnh giấy, vỏ phong bì niêm phong ban đầu”.

- 01 phong bì niêm phong, trên mặt phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 1133/KL-KTHS... Mẫu vật hoàn trả gồm: - M = 0,2125 gam là ma túy, loại Heroine (H); - Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong”.

Tất cả vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Ninh Bình; số tiền hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1054125.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước Khu vực V, theo ủy nhiệm chi ngày 12/01/2026 của Công an tỉnh N.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn C và Vũ Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình;
- Bị cáo, người liên quan;
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Lực